

Số: 776 /QĐ-ĐHXDMT

Vĩnh Long, ngày 24 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của
Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG MIỀN TÂY

Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐTr ngày 15/3/2023 của Hội đồng trường Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc ban hành Quy chế Tổ chức và hoạt động Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-ĐHXDMT ngày 01/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 550/QĐ-ĐHXDMT ngày 26/11/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/09/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Xây dựng Miền Tây, Bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 776/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/09/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây ban hành Quy chế Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 3. Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học, Bộ phận Kế toán, các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- BGH;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, TTNNTH.



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Văn Xuân

QUY CHẾ

**Chi tiêu nội bộ của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học -
Trường Đại học Xây dựng Miền Tây**

*(Ban hành theo Quyết định số: ~~776~~/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/9/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Các căn cứ để xây dựng Quy chế

1. Căn cứ Quyết định số 1528/QĐ-TTg ngày 06/9/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
2. Căn cứ Quyết định số 84/QĐ-ĐHXDMT ngày 01/3/2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc thành lập Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
3. Căn cứ Quyết định số 775/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/09/2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;
4. Căn cứ tình hình hoạt động thực tế của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 2. Quy định chung

1. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là đơn vị hành chính sự nghiệp có thu, có tư cách pháp nhân, hạch toán độc lập, có con dấu và tài khoản riêng, trực thuộc Trường Đại học Xây dựng Miền Tây; chịu sự lãnh đạo, quản lý trực tiếp của Hiệu trưởng về tổ chức, quản lý, biên chế và hoạt động; đồng thời chịu sự chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Giáo dục và Đào tạo, của Bộ Thông tin và Truyền thông, của Bộ Xây dựng và các cơ quan có liên quan.
2. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây hoạt động theo hình thức hạch toán độc lập và tự chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng nhà trường và trước pháp luật về mọi hoạt động đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức ngoại ngữ; đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức, tổ chức thi và cấp chứng chỉ công nghệ thông tin (CNTT), cấp chứng nhận các mô-đun tin học chuyên ngành.



3. Các khoản chi tiêu phục vụ cho các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, CNTT, các hoạt động dịch vụ của Trung tâm phải phù hợp với Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 3. Nguyên tắc chi tiêu

Các khoản chi tiêu của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây phải đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả, hợp pháp, đầy đủ chứng từ và phải đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Các khoản chi tiêu

1. Chi trả tiền giờ giảng, đề thi, coi thi, chấm thi, hội đồng thi;
2. Chi trả tiền lương cho bộ phận trực tiếp (nếu có); chi trả phụ cấp cho bộ phận quản lý, bộ phận kiêm nhiệm;
3. Chi trả tiền xăng xe (hoặc chi phí thuê xe đi công tác);
4. Chi mua văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phát cho học viên;
5. Chi phí thông tin liên lạc;
6. Chi phí hội nghị, hội thảo;
7. Chi tiền công tác phí;
8. Chi phí quảng cáo, tiếp thị, tiếp khách;
9. Chi phí mua sắm, bổ sung TSCĐ, công cụ lao động, ...;
10. Chi phí mua, in ấn và cấp phát Chứng chỉ, Chứng nhận;
11. Các khoản chi khác.

Điều 5. Các khoản thu

1. Nguồn thu từ đào tạo, tổ chức thi và cấp Chứng chỉ công nghệ thông tin (CNTT), cấp Chứng nhận Ứng dụng CNTT: *Phụ lục I*
2. Nguồn thu từ đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ: *Phụ lục II*
3. Nguồn thu từ cung cấp các dịch vụ (mua bán, trao đổi, ký gửi, bảo hành, bảo trì, lắp đặt các thiết bị máy tính, thiết bị văn phòng, hệ thống mạng, lập trình, cài đặt phần mềm, sửa chữa máy tính và thiết bị văn phòng; thiết kế, bảo trì trang web, cung cấp văn phòng phẩm, ...): *Phụ lục IV*
4. Các khoản thu hợp pháp khác (nếu có):

Gồm: Hợp đồng dịch vụ đào tạo, bồi dưỡng Ngoại ngữ, CNTT theo nhu cầu người học với các đơn vị trong và ngoài trường; Hợp đồng tổ chức thi cấp chứng chỉ CNTT, chứng nhận Tin học chuyên ngành theo nhu cầu với các đơn vị trong và ngoài trường; Hợp đồng tư vấn, phiên dịch, biên dịch về ngoại ngữ; Hợp đồng tư

vân, cài đặt, lắp ráp, bảo trì máy tính; Hợp đồng tổ chức các sự kiện, hội nghị, hội thảo liên quan đến ngoại ngữ, CNTT; ... theo giá trị hợp đồng thực tế.

Chương II

CHẾ ĐỘ VÀ ĐỊNH MỨC CHI TIÊU NỘI BỘ

Điều 6. Chi trả tiền giảng dạy, ra đề thi, coi thi, chấm thi cho cán bộ viên chức (CBVC), giảng viên (*Phụ lục III*)

1. Thực hiện theo Quy định Chế độ công tác giảng viên Trường Đại học Xây dựng Miền Tây hiện hành.

2. Tùy theo tình hình hoạt động thực tế, Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây sẽ điều chỉnh mức chi trả tiền cho công tác giảng dạy, công tác tổ chức thi theo Quy chế chi tiêu nội bộ và chế độ công tác giảng viên hiện hành.

3. Trường hợp đặc biệt phải hợp đồng thỉnh giảng với các cá nhân bên ngoài trường để giảng dạy các phần có mức độ phức tạp mà giảng viên của Trung tâm (của Trường) không đảm trách được thì mức chi trả không quá 40% tổng mức thu từ người học.

4. Tùy theo tình hình, Trung tâm lập kế hoạch cập nhật, bổ sung Ngân hàng đề thi CNTT theo thời hạn quy định. Trung tâm sẽ thanh toán các khoản chi phí cho chuyên gia thẩm định, Ban cập nhật bổ sung ngân hàng đề thi, chi phí tổ chức Hội đồng thẩm định theo từng hợp đồng cụ thể.

Điều 7. Chi trả tiền lương, phụ cấp cho CBVC

1. Chi trả tiền lương cho bộ phận trực tiếp: Căn cứ vào chế độ tiền lương hiện hành của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây để chi trả cho CBVC biên chế chính thức của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

2. Chi trả tiền phụ cấp cho bộ phận quản lý, bộ phận kiêm nhiệm điều hành các hoạt động của Trung tâm:

(Bộ máy gồm: Hiệu trưởng, Ban Giám đốc, Kế toán, CBVC, Văn thư,...)

a) Tiền phụ cấp: Bộ phận quản lý, điều hành Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học Trường Đại học Xây dựng Miền Tây là CBVC kiêm nhiệm được hưởng theo mức khoán 10% tổng thu từ học phí, lệ phí thi, hợp đồng dịch vụ, ... Cá nhân được hưởng theo quyết định phân công nhiệm vụ do giám đốc Trung tâm đề xuất, các đối tượng đặc biệt còn lại tùy theo tính chất công việc sẽ có quy định cụ thể;

b) Tiền thưởng, tiền làm thêm giờ: Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học căn cứ vào tình hình làm việc thực tế của CBVC và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

3. Chi trả tiền lương cho bộ phận phục vụ công tác thi (mở cửa, vệ sinh phòng thi...), bộ phận thực hiện công tác bảo trì hệ thống phòng máy tính phục vụ thi (nếu có) căn cứ vào tình hình thực tế mỗi đợt thi và không quá 02% tổng mức thu của đợt thi đó.

Điều 8. Công tác phí, chi phí tiền nhiên liệu, thuê phương tiện đi công tác

1. Khi CBVC của Trung tâm đi công tác phải sử dụng ô tô, Giám đốc Trung tâm lập kế hoạch sử dụng xe, trình Hiệu trưởng ký duyệt và điều động.

2. Tiền xăng xe và các chi phí liên quan khi CBVC của Trung tâm được cử đi công tác (vé cầu đường, phà, tiền gửi xe, ...) phải được bộ phận kế toán phối hợp với Phòng Quản trị và Thiết bị kiểm tra xác nhận mới được thanh toán. Không thanh toán các khoản tiền phạt, tiền mua phụ tùng thay thế do lỗi của lái xe gây ra.

3. Trường hợp phải thuê xe đi công tác, Trung tâm căn cứ vào Hợp đồng thuê xe hoặc hóa đơn tài chính do bên cho thuê xe cung cấp để thanh toán.

4. Đối tượng sử dụng xe ô tô quy định:

- a) Ban Giám đốc Trung tâm đi công tác phục vụ Trung tâm;
- b) CBVC được cử tham gia công tác thi sát hạch bên ngoài Trung tâm;
- c) Kế toán đi nộp và rút tiền ngân hàng.

5. Chi thông tin, liên lạc: Tiền điện thoại khoán theo quý:

- a) Giám đốc, Phó Giám đốc: 300.000đ/1 quý;
- b) Điện thoại bàn: thanh toán cước phí hàng tháng theo nhà mạng.

6. Chi phí Hội nghị, tiếp khách của Trung tâm, ...

Chi phí tiếp khách làm việc với Trung tâm không vượt quá quy định của Nhà nước (không quá 10% doanh thu và chi phí của khóa học, hợp đồng dịch vụ nào thì hạch toán hợp đồng dịch vụ đó).

7. Công tác phí được Trung tâm Ngoại ngữ – Tin học thanh toán trên cơ sở cử đi công tác của Giám đốc, kèm theo giấy đi đường có xác nhận nơi đến và hóa đơn, chứng từ khác liên quan, gồm 2 khoản:

a) Tiền vé và lệ phí: Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây;

b) Tiền phụ cấp công tác phí, tiền thuê phòng nghỉ: Thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 9. Chi phí văn phòng phẩm, tài liệu học tập

Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây dự trù tình hình sử dụng văn phòng phẩm và tài liệu phát cho học viên trên tinh thần tiết kiệm, chống lãng phí. CBVC Trung tâm mua sắm văn phòng phẩm, tập hợp chứng từ, bộ phận Kế toán theo dõi và thanh toán khi có đầy đủ chứng từ hợp lệ.

Điều 10. Chi phí quảng cáo, tiếp thị

1. Quảng cáo, tiếp thị được thực hiện dưới hình thức:

a) Đăng phát thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng và nơi công cộng, trên các website, ...;

b) Tài trợ cho các hoạt động giáo dục, văn hóa xã hội, thể thao, ...

2. Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học xây dựng kế hoạch quảng cáo, tiếp thị.

3. Các chương trình quảng cáo, tiếp thị khi thực hiện phải có hợp đồng và chi phí cho quảng cáo, tiếp thị không quá 10% tổng chi phí hợp pháp của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học.

4. Chi dịch vụ giới thiệu, môi giới (hoa hồng) các dịch vụ của Trung tâm từ 5% đến 15% lợi nhuận từ dịch vụ.

5. Bộ phận kế toán hạch toán chi phí quảng cáo, tiếp thị theo đúng quy định.

Điều 11. Chi phí mua, in và cấp Chứng chỉ, chứng nhận

Chi phí mua phôi chứng chỉ CNTT cơ bản và nâng cao theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm và được Hiệu trưởng phê duyệt.

1. Thanh toán tiền sắp xếp dữ liệu và in chứng chỉ, chứng nhận không quá 10.000 đồng/chứng chỉ.

2. Tổng mức chi cho công tác mua phôi, sắp xếp dữ liệu, in và cấp Chứng chỉ, Chứng nhận không quá 50.000 đồng/chứng chỉ, chứng nhận.

Điều 12. Trích lập và sử dụng các quỹ

Hàng năm, sau khi khóa sổ kế toán, bộ phận kế toán tính toán lợi nhuận và tiến hành trích nộp, lập các quỹ của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học theo quy định tại Quy chế tổ chức và hoạt động của Trung tâm và Quy chế chi tiêu nội bộ của Trường Đại học Xây dựng Miền Tây. Cụ thể:

1. Trích nộp thuế theo quy định.

2. Quỹ đầu tư phát triển: Quỹ này dùng để đầu tư phát triển nâng cao hoạt động đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học; bổ sung cơ sở vật chất, mua sắm, sửa chữa máy móc thiết bị làm việc của trung tâm; chi nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin; bảo trì, bảo hành phần mềm, trợ giúp hoạt động đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực trung tâm, ...

3. Quỹ dự phòng ổn định thu nhập: Quỹ này được dùng để chi trả lương cho CBVC trong các trường hợp khi nguồn thu của Trung tâm bị giảm sút so với năm trước; khi Nhà nước thay đổi chính sách tiền lương.

4. Quỹ khen thưởng và quỹ phúc lợi:

a) Quỹ khen thưởng được dùng khen thưởng định kỳ, đột xuất cho tập thể, cá nhân theo kết quả công tác và thành tích đóng góp;

- b) Quỹ phúc lợi được dùng chỉ cho các hoạt động phúc lợi tập thể của người lao động trong Trung tâm (Thăm hỏi ốm đau, cưới hỏi, tham quan học tập, ...);
- c) Mức trích lập các quỹ thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường ĐHXD Miền Tây.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Quy chế chi tiêu nội bộ của Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây được được phổ biến đến từng CBVC, người lao động hợp đồng trong Trung tâm thống nhất thực hiện. Việc sửa đổi, bổ sung các quy định tại Quy chế này do Hiệu trưởng quyết định trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học - Trường Đại học Xây dựng Miền Tây.

Điều 14. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có vướng mắc, chưa phù hợp, cán bộ viên chức, lao động hợp đồng phản ánh, đề xuất bằng văn bản gửi về Trung tâm để tổng hợp trình Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.



Phụ lục I
ĐỊNH MỨC NGUỒN THU
TỪ ĐÀO TẠO VÀ THI CÔNG NGHỆ THÔNG TIN (CNTT)
(Ban hành theo Quyết định số: 776/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/9/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

1. Ôn thi Công nghệ thông tin cơ bản (06 mô-đun)

Lớp Ôn tập	Mô-đun/Môn học	Số tiết	Học phí (đồng)
IU01-06	Ôn tập tổng hợp 06 mô-đun Ứng dụng CNTT cơ bản: - Hiểu biết về CNTT cơ bản - Sử dụng máy tính cơ bản - Xử lý văn bản cơ bản (<i>Word cơ bản</i>) - Sử dụng bảng tính cơ bản (<i>Excel cơ bản</i>) - Sử dụng trình chiếu cơ bản (<i>Powerpoint cơ bản</i>) - Sử dụng Internet cơ bản (<i>IU01-06</i>)	60	900.000
	Ôn tập tổng hợp 06 mô-đun Ứng dụng CNTT cơ bản: - Hiểu biết về CNTT cơ bản - Sử dụng máy tính cơ bản - Xử lý văn bản cơ bản (<i>Word cơ bản</i>) - Sử dụng bảng tính cơ bản (<i>Excel cơ bản</i>) - Sử dụng trình chiếu cơ bản (<i>Powerpoint cơ bản</i>) - Sử dụng Internet cơ bản (<i>IU01-06</i>)	45	675.000
	Ôn tập tổng hợp 06 mô-đun Ứng dụng CNTT cơ bản: - Hiểu biết về CNTT cơ bản - Sử dụng máy tính cơ bản - Xử lý văn bản cơ bản (<i>Word cơ bản</i>) - Sử dụng bảng tính cơ bản (<i>Excel cơ bản</i>) - Sử dụng trình chiếu cơ bản (<i>Powerpoint cơ bản</i>) - Sử dụng Internet cơ bản (<i>IU01-06</i>)	15	225.000
IU03, 05	Gồm 02 mô-đun: - Xử lý văn bản cơ bản (<i>Word cơ bản</i>) - Sử dụng trình chiếu cơ bản (<i>Powerpoint cơ bản</i>)	20	300.000
IU04	Gồm 01 mô-đun: - Sử dụng bảng tính cơ bản (<i>Excel cơ bản</i>)	25	375.000

Ghi chú: Trong trường hợp để đáp ứng nhu cầu của người học mà phát sinh các lớp ngoài danh mục đã nêu trong Phụ Lục I thì Giám đốc Trung tâm điều chỉnh số tiết ôn tập phù hợp, đề xuất mức học phí của lớp học và lệ phí thi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

2. Ôn thi Công nghệ thông tin nâng cao

Để được cấp chứng chỉ CNTT nâng cao, thí sinh phải tích lũy đủ 03 mô-đun theo quy định tại Thông tư 17/2021/TT-BGDĐT. Do đó, học viên có thể chọn học và thi theo một trong các gói sau:

- a. Mô-đun tổng hợp (03 mô-đun) IU-789.
- b. Mô-đun kép (02 mô-đun) IU-79 và (01) một mô-đun bất kỳ.

Lớp Ôn thi	Mô tả mô-đun/môn học	Số tiết	Học phí (đồng)
IU-789	Ứng dụng CNTT nâng cao trọn gói, gồm 03 mô-đun: - Xử lý văn bản nâng cao (<i>MS Word NC</i>) - Sử dụng bảng tính nâng cao (<i>MS Excel NC</i>) - Trình chiếu nâng cao (<i>MS Powerpoint NC</i>)	60	900.000
	Ứng dụng CNTT nâng cao trọn gói, gồm 03 mô-đun (ngắn hạn): - Xử lý văn bản nâng cao (<i>MS Word NC</i>) - Sử dụng bảng tính nâng cao (<i>MS Excel NC</i>) - Trình chiếu nâng cao (<i>MS Powerpoint NC</i>)	15	225.000
IU07, 09	Gồm 02 mô-đun: - Xử lý văn bản nâng cao (<i>MS Word NC</i>) - Trình chiếu nâng cao (<i>MS Powerpoint NC</i>)	45	675.000
IU-08	Gồm 01 mô-đun: - Sử dụng bảng tính nâng cao (<i>MS Excel NC</i>)	30	450.000
IU-10	Gồm 01 mô-đun: - Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu (<i>Ms Access</i>)	30	450.000

Ghi chú: Trong trường hợp để đáp ứng nhu cầu của người học mà phát sinh các lớp ngoài danh mục đã nêu trong Phụ Lục I thì Giám đốc Trung tâm điều chỉnh số tiết ôn tập phù hợp, đề xuất mức học phí của lớp học và lệ phí thi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

3. Ôn thi các mô-đun đồ họa hai chiều và mô-đun chuyên ngành

Lớp ôn thi	Mô-đun đồ họa/ chuyên ngành	Số tiết	Học phí (đồng)
IU-CAD	- Sử dụng AutoCAD 2D	75	1.125.000
IU-SAP	- Sử dụng SAP 2000	60	900.000
IU-ETABS	- Sử dụng ETABS	60	900.000
IU-PLAXIS	- Sử dụng PLAXIS FOUNDATION	60	900.000
IU-REVIT	- Sử dụng REVIT	75	1.125.000
IU-SKETCHUP	- Sử dụng SKETCHUP	75	1.125.000
IU-3DMAX	- Sử dụng 3D MAX	75	1.125.000
IU-PHOTOSHOP	- Sử dụng PHOTOSHOP	60	900.000
IU-RHINO	- Sử dụng RHINO & GRASSHOPPER	60	900.000
IU-EPANET	- Sử dụng EPANET	60	900.000
IU-WATERGEMS	- Sử dụng WATERGEMS	60	900.000
IU-GIS	- Sử dụng GIS	60	900.000
IU-ANDDesign	- Sử dụng ANDDesign	60	900.000
IU-MIDAS Civil	- Sử dụng MIDAS Civil	60	900.000

Ghi chú: Trong trường hợp để đáp ứng nhu cầu của người học mà phát sinh các lớp ngoài danh mục đã nêu trong Phụ Lục I thì Giám đốc Trung tâm điều chỉnh số tiết ôn tập phù hợp, đề xuất mức học phí của lớp học và lệ phí thi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

4. Thi Công nghệ thông tin cơ bản (06 mô-đun)

Tên môn thi	Hình thức thi	Lệ phí thi (đồng)
CNTT cơ bản (cấp Chứng chỉ CNTT cơ bản)	Thi lý thuyết và thực hành trên máy tính các kiến thức và kỹ năng của 06 mô-đun : - Hiểu biết về CNTT cơ bản - Sử dụng máy tính cơ bản - Xử lý văn bản cơ bản (<i>Word cơ bản</i>) - Sử dụng bảng tính cơ bản (<i>Excel cơ bản</i>) - Sử dụng trình chiếu cơ bản (<i>Powerpoint cơ bản</i>) - Sử dụng Internet cơ bản	500.000

5. Thi Công nghệ thông tin nâng cao

Tên Môn thi	Hình thức thi	Lệ phí thi (đồng)
CNTT NC (IU-789) (cấp Chứng chỉ CNTT nâng cao IU-789)	Thi lý thuyết và thực hành trên máy tính các kiến thức và kỹ năng của mô-đun IU-789 .	600.000
CNTT NC (IU-79) (cấp Chứng nhận hoàn thành mô-đun IU-79)	Thi lý thuyết và thực hành trên máy tính các kiến thức và kỹ năng của mô-đun IU-79 . Ghi chú: Để được cấp Chứng chỉ CNTT nâng cao, thí sinh phải dự thi thêm một (01) mô-đun khác và đạt kết quả theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.	400.000
CNTT NC (IU-07, 08, 09 hoặc IU-10) (thi mô-đun nào thì cấp Chứng nhận hoàn thành mô-đun đó)	Thi lý thuyết và thực hành trên máy tính các kiến thức và kỹ năng của từng mô-đun riêng lẻ IU-07, 08, 09 hoặc IU-10 . Ghi chú: Để được cấp Chứng chỉ Ứng dụng CNTT nâng cao, thí sinh phải dự thi thêm (02) hai mô-đun khác và đạt kết quả theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT	200.000
Các mô-đun tin học chuyên ngành (thi mô-đun nào thì cấp Chứng nhận đạt chuẩn kỹ năng chuyên ngành mô-đun đó)	Thi lý thuyết và thực hành trên máy tính các kiến thức và kỹ năng của mô-đun chuyên ngành (IU-CAD, IU-SAP, IU-Revit,...) Ghi chú: Để được cấp Chứng chỉ CNTT nâng cao, thí sinh phải tích lũy và dự thi thêm hai mô-đun khác theo quy định tại Thông tư số 17/2021/TT-BGDĐT.	500.000

Ghi chú: Trong trường hợp để đáp ứng nhu cầu của người học mà phát sinh các nhóm lớp ngoài danh mục đã nêu trong Phụ lục I thì Giám đốc Trung tâm đề xuất mức lệ phí thi trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.





Phụ lục II

ĐỊNH MỨC NGUỒN THU TỪ ĐÀO TẠO NGOẠI NGỮ (TIẾNG ANH)

(Theo Khung tham chiếu chung Châu Âu - Khung CEFR)

(Ban hành theo Quyết định số: 776/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/9/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

Lớp	Nội dung	Số tiết	Học phí (đồng)
ON-B1	Ôn tập tiếng Anh B1 (ngắn hạn) - Hệ thống kiến thức cấp độ B1 - Làm quen với định dạng đề thi B1	30	450.000
ON-B1	Ôn tập tiếng Anh B1 (dài hạn) - Hệ thống kiến thức cấp độ B1 - Làm quen với định dạng đề thi B1	60	900.000

Ghi chú: Trong trường hợp để đáp ứng nhu cầu của người học mà phát sinh các lớp ngoài danh mục đã nêu trong Phụ lục II thì Giám đốc Trung tâm điều chỉnh số tiết ôn tập phù hợp, đề xuất mức học phí của lớp học và trình Hiệu trưởng xem xét quyết định.

Phụ lục III
ĐỊNH MỨC CHI TRẢ
TIỀN GIỜ GIẢNG, ĐỀ THI, COI THI, CHẤM THI, CÔNG TÁC QUẢN LÝ
(Ban hành theo Quyết định số: 776/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/9/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

1. Chi tiền giờ giảng

1.1. Lớp ôn thi CNTT

STT	Lớp ôn thi CNTT	Mô-đun/Môn học	Số tiết	Số tiền/tiết
				70.000đ
1	IU-16	Ôn tập tổng hợp 06 mô-đun Ứng dụng CNTT cơ bản: - Hiểu biết về CNTT cơ bản - Sử dụng máy tính cơ bản - Xử lý văn bản cơ bản (Word cơ bản) - Sử dụng bảng tính cơ bản (Excel cơ bản) - Sử dụng trình chiếu cơ bản (Powerpoint cơ bản) - Sử dụng Internet cơ bản	60	4.200.000
			45	3.150.000
2	IU-126	Gồm 03 mô-đun: - Hiểu biết về CNTT cơ bản - Sử dụng máy tính cơ bản - Sử dụng Internet cơ bản	15	1.050.000
3	IU-35	Gồm 02 mô-đun: - Xử lý văn bản cơ bản (Word cơ bản) - Sử dụng trình chiếu cơ bản (Powerpoint cơ bản)	20	1.400.000
4	IU-04	Gồm 01 mô-đun: - Sử dụng bảng tính cơ bản (Excel cơ bản)	25	1.750.000
5	IU-789	Ứng dụng CNTT nâng cao trọn gói, gồm 03 mô-đun: - Xử lý văn bản nâng cao (MS Word NC) - Sử dụng bảng tính nâng cao (MS Excel NC) - Trình chiếu nâng cao (MS Powerpoint NC)	60	4.200.000
6	IU-79	Gồm 02 mô-đun: - Xử lý văn bản nâng cao (MS Word NC)	45	3.150.000

STT	Lớp ôn thi CNTT	Mô-đun/Môn học	Số tiết	Số tiền/tiết
				70.000đ
		- Trình chiếu nâng cao (MS Powerpoint NC)		
7	IU-08	Gồm 01 mô-đun: - Sử dụng bảng tính nâng cao (MS Excel NC)	30	2.100.000
8	IU-10	Gồm 01 mô-đun: - Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu (Ms Access)	30	2.100.000
9	IU-CAD	- Sử dụng AutoCAD 2D	75	5.250.000
10	IU-SAP	- Sử dụng SAP 2000	60	4.200.000
11	IU-ETABS	- Sử dụng ETABS	60	4.200.000
12	IU-PLAXIS	- Sử dụng PLAXIS FOUNDATION	60	4.200.000
13	IU-REVIT	- Sử dụng REVIT	75	5.250.000
14	IU-SKETCHUP	- Sử dụng SKETCHUP	75	5.250.000
15	IU-3DMAX	- Sử dụng 3D MAX	75	5.250.000
16	IU-PHOTOSHOP	- Sử dụng PHOTOSHOP	60	4.200.000
17	IU-RHINO	- Sử dụng RHINO & GRASSHOPPER	60	4.200.000
18	IU-EPANET	- Sử dụng EPANET	60	4.200.000
19	IU-WATERGEMS	- Sử dụng WATERGEMS	60	4.200.000
20	IU-GIS	- Sử dụng GIS	60	4.200.000
21	IU-ANDDesign	- Sử dụng ANDDesign	60	4.200.000
22	IU-MIDAS Civil	- Sử dụng MIDAS Civil	60	4.200.000

1.2. Bồi dưỡng kỹ năng, kiến thức tiếng Anh

STT	Lớp	Nội dung	Số tiết	Số tiền/tiết
				70.000đ
1	ÔN-B1	Ôn tập tiếng Anh B1 (ngắn hạn)	30	2.100.000
2	ÔN-B1	Ôn tập tiếng Anh B1 (dài hạn)	60	4.200.000

2. Chi trả tiền ra đề thi

STT	Môn thi	Thời lượng		Quy ra giờ chuẩn	Số tiền/giờ
		Lý thuyết	Thực hành		70.000đ
1	CNTT CB	30 phút	120 phút	4.0	280.000
2	CNTT NC	60 phút	120 phút	4.5	315.000

3	IU-8 (các mô-đun khác)	30 phút	60 phút	3.0	210.000
4	AutoCAD	30 phút	90 phút	3.5	245.000
5	Revit	30 phút	90 phút	3.5	245.000

Các mô-đun tin học chuyên ngành khác, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học quyết định theo quy định hiện hành.

3. Chi trả tiền coi thi

STT	Môn thi	Thời lượng		Tương đương giờ chuẩn	Số tiền/giờ
		Lý thuyết	Thực hành		70.000đ
1	CNTT CB	30 phút	120 phút	5.0	350.000
2	CNTT NC	60 phút	120 phút	6.0	420.000
3	IU-8 (các mô-đun khác)	30 phút	60 phút	3.0	210.000
4	AutoCAD	30 phút	90 phút	3.0	210.000
5	Revit	30 phút	90 phút	3.0	210.000

- Các mô-đun tin học chuyên ngành khác, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học quyết định theo quy định hiện hành.

- Trường hợp giám thị coi gộp 2 hay nhiều môn thi trong một buổi thi, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học quyết định chi trả theo thời gian thực tế coi thi của buổi thi đó. Ví dụ: giám thị coi thi từ 7 giờ đến 11 giờ 30 thì được tính bằng $(270/50) \sim 5.5$ giờ chuẩn

4. Chi trả tiền chấm thi thực hành

STT	Môn thi	Chấm 1 vòng		Quy ra giờ chuẩn	Số tiền/giờ
		số bài	đơn vị		70.000đ
1	CNTT CB	12	bài	1.0	70.000
2	CNTT NC	12	bài	1.0	70.000
3	IU-8 (các mô-đun khác)	12	bài	1.0	70.000
4	AutoCAD	12	bài	1.0	70.000
5	Revit	12	bài	1.0	70.000

Các mô-đun tin học chuyên ngành khác, Giám đốc Trung tâm Ngoại ngữ - Tin học quyết định theo quy định hiện hành.



Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC THU TỪ CÁC DỊCH VỤ

VÀ CHI BỒI DƯỠNG TRỰC TIẾP CHO KỸ THUẬT

(Ban hành theo Quyết định số: 776/QĐ-ĐHXDMT ngày 24/9/2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Xây dựng Miền Tây)

STT	DỊCH VỤ (TIỀN CÔNG)	ĐƠN GIÁ	CHI KỸ THUẬT
1.	Cài windows 7/8/8.1/10/11	100.000 đ - 250.000 đ	30%
2.	Cài đặt phần mềm đồ họa (kèm theo cài windows)	50.000 đ/1 phần mềm	
3.	Cài Windows cho Macbook	250.000 đ - 500.000 đ	
4.	Cài HĐH Mac OS	250.000 đ - 400.000 đ	
5.	Khắc phục sự cố Internet	100.000 đ - 250.000 đ	
6.	Cài phần mềm (Office, Acrive window)	100.000 đ - 250.000 đ	
7.	Chia sẻ dữ liệu mạng Lan, Kết nối máy in, Loa	100.000 đ - 250.000 đ	
8.	Phần mềm đồ họa, làm phim: Photoshop, illustrator, Corel, 3D max, Autocad,...	100.000 đ - 200.000 đ	
9.	Giá cài win 10, win 11 bản quyền (Chính hãng key từ Microsoft)	2.250.000 đ - 3.500.000 đ	
10.	Cài phần mềm diệt virus (Kaspersky Antivirus)	170.000 đ	
11.	Phục hồi dữ liệu (theo dung lượng)	Liên hệ trung tâm	
12.	Nạp mực máy in	90.000đ - 160.000đ	20.000đ/lần nạp
13.	Nâng cấp máy tính, Laptop (RAM, SSD, màn hình, ...)	Liên hệ trung tâm	
14.	Thiết kế trang web	Liên hệ trung tâm	
15.	Cài đặt mạng boot room, phòng game	Liên hệ trung tâm	
16.	Bảo trì mạng, trang web, phòng game	Liên hệ trung tâm	
17.	Mua, bán trao đổi, ký gởi máy tính, trang thiết bị,...	Liên hệ trung tâm	
18.	Mua bán văn phòng phẩm	Liên hệ trung tâm	
19.	Chi hoạt động giới thiệu, môi giới các dịch vụ (giới thiệu thí sinh sát hạch, bán sản phẩm, dịch vụ khác,...)		10%-15% doanh thu dịch vụ đó